TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 - TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2025/DS-ST
Ngày: 18-8-2025
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lâm Thị Tợi;

2. Ông Đoàn Tấn Tiên.

- ***Thư ký phiên tòa****:* Bà Võ Thị Tuyết Mai, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Phượng Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh cơ sở Dương Minh Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 251/2025/TLST-DS ngày 28 tháng 4 năm 2025 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2025/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng N; địa chỉ: Số 02 đường L, phường G, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Đinh Văn Đ, chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng N – Chi nhánh D, tỉnh Tây Ninh – Là người đại diện uỷ quyền theo văn bản uỷ quyền đề ngày 09-4-2025; vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

2. Bị đơn:

2.1 Anh Phạm Hoài B, sinh năm 1981; địa chỉ: Tổ 05 khu phố N, phường N1, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

2.2 Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1981; địa chỉ: Ấp P, Xã D, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09 tháng 4 năm 2025 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn – ông Đinh Văn Đ trình bày:

Ngày 13-6-2022 Ngân hàng N (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) có cho anh B, chị T vay số tiền 150.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số 5700-LAV-202203401. Sau đó, ngày 20-6-2023 anh B, chị T có nhận của ngân hàng số tiền 150.000.000 đồng, thoả thuận thời gian trả nợ là 12 tháng, lãi suất cho vay là 11,5%/năm, phân kỳ trả nợ theo thoả thuận. Khi vay tiền, anh B, chị T có giao cho Ngân hàng giữ bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 929474 do Uỷ ban nhân dân Huyện Dương Minh Châu cấp cho anh B, chị T vào ngày 09-11-2011.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng thì anh B, chị T không trả cho Ngân hàng khoản tiền gốc và lãi nào. Do anh B, chị T vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng thu hồi nợ trước hạn, chuyển sang nợ quá hạn theo thoả thuận.

Nay, Ngân hàng yêu cầu Toà án giải quyết buộc anh B, chị T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền đã vay tạm tính đến ngày 18-8-2025 là 200.627.109 đồng, trong đó nợ gốc là 150.000.000 đồng, lãi trong hạn là 37.902.084 đồng, lãi quá hạn là 10.019.178 đồng, lãi chậm trả là 2.705.848 đồng và tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi trả hết nợ.

Ngân hàng đồng ý trả lại cho anh Phạm Hoài B và chị Nguyễn Thị T bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 929474 do Uỷ ban nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh cấp cho anh B, chị T vào ngày 09-11-2011.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 26-5-2025, bị đơn – anh Phạm Hoài B trình bày:

Ngày 13-6-2022, anh và chị T có vay của Ngân hàng số tiền 150.000.000 đồng, mục đích vay là để chi tiêu trong gia đình, lãi suất cho vay được thoả thuận trong hợp đồng tín dụng và giấy nợ đã ký. Anh và chị T đã nhận đủ tiền vay từ Ngân hàng. Khi vay tiền, anh và chị T có giao cho Ngân hàng giữ bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 929474 do Uỷ ban nhân dân Huyện Dương Minh Châu cấp cho anh chị vào ngày 09-11-2011.

Anh và chị T hiện nay đã ly hôn với nhau. Do hoàn cảnh khó khăn nên anh và chị T không có khả năng thanh toán cho Ngân hàng khoản tiền gốc và lãi như đã thoả thuận. Anh đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

Bị đơn – chị Nguyễn Thị T trình bày:

Chị và anh Phạm Hoài B hiện nay đã ly hôn. Đối với khoản vay 150.000.000 đồng của Ngân hàng thì chị và anh B vay sau khi ly hôn. Nay, chị

đồng ý cùng anh B có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng bao gồm tiền gốc và lãi theo yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, các đương sự còn lại vắng mặt, có đơn xét xử vắng mặt nên xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự; Điều 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với anh Phạm Hoài B, chị Nguyễn Thị T về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Buộc anh B, chị T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 18-8-2025 tổng cộng là 200.627.109 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi chị T, anh B trả xong số tiền cho Ngân hàng. Ghi nhận Ngân hàng tự nguyện trả lại cho anh B, chị T bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 929474 do Uỷ ban nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh cấp cho anh B, chị T vào ngày 09-11-2011.

+ Về án phí: Đương sự chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngân hàng N (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) khởi kiện yêu cầu chị Nguyễn Thị T, anh Phạm Hoài B trả tiền vay theo hợp đồng tín dụng đã ký. Anh B, chị T có địa chỉ tại Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh trước đây. Do đó, căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp dân sự về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh. Sau ngày 01-7-2025, căn cứ theo Nghị quyết 81/2025/UBTVQH15 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội ngày 27-6-2025 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh.

Tại phiên toà, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là ông Đinh Văn Đ, bị đơn chị Nguyễn Thị T vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Bị đơn anh Phạm Hoài B đã được Toà án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các

đương sự theo quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung giải quyết vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng:

Căn cứ theo hợp đồng tín dụng số 5700-LAV-202203401 và Báo cáo đề xuất giải ngân kiêm giấy nhận nợ số 5702-LDS-202304848 thì ngày 20-6-2023 Ngân hàng có cho anh B, chị T vay số tiền 150.000.000 đồng, thoả thuận thời gian trả nợ là 12 tháng, lãi suất cho vay là 11,5%/năm, lãi suất áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn là 150% lãi suất cho vay trong hạn, lãi suất của lãi chậm trả là 10%/năm. Xét thấy, hợp đồng trên được ký kết trên cơ sở thỏa thuận tự nguyện của các bên, không bị lừa dối, không trái pháp luật và đạo đức xã hội. Nội dung, hình thức của hợp đồng được thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Từ khi vay tiền cho đến nay, anh B, chị T chưa thanh toán cho Ngân hàng khoản tiền gốc và lãi nào. Quá trình giải quyết vụ án, anh B, chị T cũng thừa nhận khoản nợ gốc, lãi như Ngân hàng trình bày và đồng ý với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh B, chị T cùng có trách nhiệm liên đới trả tiền gốc và tiền lãi theo hợp đồng tín dụng trên là có căn cứ.

Ngân hàng đồng ý trả lại cho anh Phạm Hoài B và chị Nguyễn Thị T bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 929474 do Uỷ ban nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh cấp cho anh B, chị T vào ngày 09-11-2011 nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.2] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc anh B, chị T cùng có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng số tiền đã vay tạm tính đến ngày 18-8-2025 là 200.627.109 đồng, trong đó nợ gốc là 150.000.000 đồng, lãi trong hạn là 37.902.084 đồng, lãi quá hạn là 10.019.178 đồng, lãi chậm trả là 2.705.848 đồng.

[3] Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị này có cơ sở nên chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Ngân hàng không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Chị T, anh B phải cùng nhau chịu 10.031.355 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự; các Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng; Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N đối với anh Phạm Hoài B, chị Nguyễn Thị T về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Buộc anh Phạm Hoài B, chị Nguyễn Thị T cùng có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng N số tiền đã vay tạm tính đến ngày 18-8-2025 là 200.627.109 (hai trăm triệu sáu trăm hai mươi bảy nghìn một trăm lẻ chín) đồng, trong đó nợ gốc là 150.000.000 đồng, lãi trong hạn là 37.902.084 đồng, lãi quá hạn là 10.019.178 đồng, lãi chậm trả là 2.705.848 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, anh B, chị T còn phải tiếp tục chịu các khoản tiền lãi theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà anh B, chị T phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Ghi nhận Ngân hàng N tự nguyện trả lại cho anh Phạm Hoài B và chị Nguyễn Thị T bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 929474 do Uỷ ban nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh cấp cho anh B, chị T vào ngày 09-11-2011.

3. Về án phí: Chị T, anh B phải cùng nhau chịu 10.031.355 (mười triệu không trăm ba mươi mốt nghìn ba trăm năm mươi lăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh hoàn trả cho Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí mà Ngân hàng đã nộp là 4.748.500 (bốn triệu bảy trăm bốn mươi tám nghìn năm trăm) đồng theo biên lai thu số 0005383 ngày 28-4-2025 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Hân

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND khu vực 11-TN;
- THADS tỉnh TN;
- Đương sự;
- Lưu tập án;
- Lưu hồ sơ.